

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày: 31/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường; Ông Lều Văn Quân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn L, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn LC, xã VH, huyện Kh Ch, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Đặng Quang Tr, sinh năm 1963 và con bà Đào Thị S, sinh năm 1963.

Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:***

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn LC, xã VH, huyện Kh Ch, tỉnh HY (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn LC, xã VH, huyện Kh Ch, tỉnh HY (có mặt).

**** Những người làm chứng:***

- Ông Đặng Quang Tr, sinh năm 1963 (có mặt).

- Bà Đào Thị S, sinh năm 1963 (có mặt).

- Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1937 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn LC, xã VH, huyện Kh Ch, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/11/2017, anh Nguyễn Văn B, đến nhà ông Đặng Văn Q (*bác họ của anh B*) ở cùng thôn để tìm anh Nguyễn Văn D và anh Hoàng Đăng N. Khi đến nơi, anh B thấy ông Q, anh D, anh N và một số người khác đang ngồi uống nước bên trong nhà anh Đặng Văn S (*S là con trai ông Q*). Anh B đi vào chỗ mọi người đang ngồi nói to bảo anh D, anh N về để mổ chó. Ông Q nghe thấy vậy liền nói với anh B: “*Mày nói nhỏ thôi*”, rồi đuổi anh B về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh B điều khiển xe mô tô một mình đi đến nhà ông Q. Đến nơi, anh B gặp anh D, anh Phạm Văn H và anh Phạm Văn Th, ở nhà trong nhà ông Q đi ra. Anh B đi vào nhà thì thấy ông Q đang ngồi trên giường; còn anh Đặng Quang Tr (*con trai ông Q*) và chị Đào Thị S, (*vợ anh Tr*) đang ngồi trên phản ở gian giữa nhà xem Tivi, anh B vào ngồi trên phản nói chuyện với mọi người. Do mâu thuẫn với ông Q từ sáng nên trong lúc nói chuyện anh B liên tục chỉ tay về phía ông Q và to tiếng chửi: “*Đ.m ông, ông già rồi mà làm ăn thế à*”, ông Q không nói gì mà vẫn ngồi xem Tivi. Thấy vậy anh Tr, chị S can ngăn anh B và nói: “*Ông già rồi mà, thôi chú cho anh chị xin, không chửi ông nữa*”. Nhưng anh B không nghe mà lại quay sang chửi vợ chồng anh Tr, chị S: “*Đ.m bác, bác quyền hành gì mà xin được tôi*” và “*Đ.m bố con nhà ông, mang tiếng là bác mà sống không tốt*”. Lúc này, Đặng Văn L, đang nằm ngủ ở trong buồng, nghe thấy có to tiếng đi ra ngoài. Thấy anh B đang chửi bố, mẹ và ông nội của mình nên L nói: “*Chú từ từ uống nước rồi nói chuyện*”. Anh B liền chửi L: “*Thằng ranh con này, tao không nói chuyện với mày, mày biến ra chỗ khác, không tao bẻ cổ mày bây giờ*”. L không nói gì mà trèo lên phản ngồi cạnh anh B, đồng thời cầm xuyên rót nước mời anh B uống. Anh B vẫn tiếp tục quay sang chửi L: “*Thằng ranh con này, mày dám ngồi ngang hàng với tao à, ông đánh bố mày bây giờ*”. L nói: “*Cháu có làm gì đâu, cháu rót nước mời chú thôi mà*”. Anh B nói: “*Tốt nhất mày im mồm vào*” thì L trả lời: “*Thôi chú uống rượu rồi, chú uống nước rồi về nhà nghỉ ngơi, có gì sáng mai nói chuyện sau*”. Nghe L nói vậy, anh B liền chửi: “*Thằng này lão, mày thích chết à*”, đồng thời cầm xuyên nước giơ lên dọa đánh L. Thấy anh B cầm xuyên nước giơ lên định đánh mình, L nhảy từ trên phản xuống và đứng ở đầu giường của ông Q, ngay phía sau lưng anh B thì nhìn thấy 01 con dao (*loại dao rựa, dài khoảng 40cm, chuôi dao hình trụ tròn bằng kim loại màu xám dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám có bản rộng khoảng 5cm và có một cạnh sắc, đầu dao bằng*) để từ trước ở đầu giường nơi ông Q đang ngồi. L cầm dao bằng tay phải vung lên chém một nhát theo chiều ngang từ phải qua trái trúng vào đầu và vành tai phải của anh B khi anh B đang ngồi ở tư thế mặt hướng chệch ra ngoài cổng. Bị L chém bất ngờ, anh B dùng tay phải ôm lấy vùng tai bị thương, đồng thời bỏ chạy ra ngoài sân và đi ra phía cổng nhà ông Q. Thấy L chém anh B, chị S liền chạy ra, ngăn không cho L tiếp tục đuổi chém anh B nữa. L cầm theo dao chạy vào gian buồng mục đích để lấy quần áo mặc (*lúc này L cởi trần và mặc quần sóc lưng*). Do không tìm thấy quần áo nên L lại cầm theo dao chạy ra ngoài. Anh B đang ở khu vực cửa cổng nhà ông Q, nhìn thấy L cầm dao từ trong nhà chạy ra sân, sợ lại bị L chém nên anh B chạy quay ngược lại phía bên

trong nhà ông Q mục đích để nhờ những người trong gia đình ông Q giúp. Nhìn thấy anh B chạy ngược lại về phía mình, L nghĩ anh B quay lại để đánh L nên L đã chủ động cầm dao lao về phía anh B. Khi chạy đến vị trí cách anh B khoảng 01m, L cầm dao chém liên tiếp 02 nhát theo chiều từ trên xuống dưới về phía đầu của anh B. Lúc này, anh B đang ở tư thế tay phải vẫn đang ôm lấy phần tai phải bị thương, đầu hơi nghiêng về bên phải nên bị L chém trúng một phát vào đỉnh đầu bên trái, một phát trúng vào mu bàn tay trái của anh B (*do anh B dơ tay lên đỡ*). Thấy vậy chị S liền lao đến đẩy L ra bên ngoài khu vực cửa cổng, không cho L tiếp tục chém anh B nữa. Anh B bị thương, chảy nhiều máu chạy vào trong gian buồng nhà ông Q đóng cửa lại. Đúng lúc này, một số người dân xung quanh biết chuyện đã kéo đến xem. Thấy mọi người đến đông, L cầm theo dao chạy đến nhà anh Đào Văn T, ở thôn Y Kh, xã V H, huyện K (*là anh họ của L*). Trên đường đến nhà anh T, L đã rút con dao đi (*L không nhớ vị trí rút dao*). Sau khi gặp anh T, L mượn anh T một bộ quần áo để mặc rồi bỏ trốn. Anh B, sau khi biết L bỏ đi đã tự mở cửa buồng nhà ông Q đi ra ngoài, khi ra đến sân nhà ông Q thì bị ngã gục xuống nền sân bất tỉnh. Thấy anh B bị thương tích nặng nên mọi người đã đưa anh B đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên cấp cứu và điều trị đến ngày 28/11/2017 thì ra viện.

Ngày 17/11/2017, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường đã phát hiện: Một số dung dịch màu nâu và thu giữ 01 đôi dép loại dép Adiva màu xanh đen xám trên bề mặt dép có nhiều dung dịch màu nâu còn tươi bết cục.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 104 ngày 18/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên, kết luận: 01 (*một*) vết sẹo ngang vùng cằm phải qua vành tai phải, kích thước (14 x 0,2)cm; 01 (*một*) vết sẹo chéo vùng đỉnh trái, kích thước (06 x 0,2)cm; 01 (*một*) vết sẹo chéo mu bàn tay trái, kích thước (07 x 0,2)cm; Vận động nắm đuôi ngón 3 và ngón 4 bàn tay trái hạn chế nhiều; Vỡ xương sọ vùng đỉnh trái, đường vỡ dài 4,5cm kèm lún xương đỉnh vào trong 04 mm, lân cận có mảnh xương rời; Mẻ xương bàn ngón 4 bàn tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32% (*Ba mươi hai phần trăm*); Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số: 2017/C54(TT3) ngày 25/5/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Dấu vết màu nâu dính trên đôi dép (*ký hiệu D*) là máu người và là máu của anh Nguyễn Văn B.

Anh Nguyễn Văn B cho rằng, khi anh B đến nhà ông Q vào tối ngày 14/11/2017 thì anh B không có lời nói, hành động gì xúc phạm đến bị cáo và những người trong gia đình bị cáo, đồng thời hành động anh B cầm xuyên nước dơ lên là để rót nước, không phải mục đích dọa đánh L. Cơ quan điều tra đã yêu cầu anh B tham gia đối chất với L và những người làm chứng nhưng anh B đã từ chối.

Về trách nhiệm dân sự chị Đỗ Thị V, (*vợ của anh B*) đã kê khai tổng số tiền chi phí trong quá trình anh B cấp cứu và điều trị là: 47.334.600 đồng và tiền chi chăm sóc anh B trong hai tháng mỗi tháng là 6.000.000đ. Anh Tr và chị S đã đến gia đình anh B đề nghị bồi thường, nhưng do không thống nhất được số

tiền bồi thường, nên bị cáo và gia đình chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho anh B. Anh B yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 57/QĐ-VKS-P2 ngày 20/7/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội Giết người, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn L thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Anh Nguyễn Văn B đề nghị xử bị cáo L theo pháp luật. Về trách nhiệm dân sự anh B và chị V yêu cầu bị cáo L phải bồi thường toàn bộ các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho anh B như bản kê, ngoài ra anh chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền bồi dưỡng, tiền mất thu nhập ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần. Mức độ bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội Giết người; Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối. Xử phạt Đặng Văn L từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B tổng cộng các khoản là 70.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 đôi dép nhãn hiệu Adiva và mẫu máu hoàn lại sau giám định của anh B.

Lời nói sau cùng: Bị cáo L xin lỗi anh B và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp lời khai của những người làm chứng là ông Đặng Văn Q, ông Đặng Quang Tr và bà Đào Thị S là những người chứng kiến việc bị cáo L dùng dao chém anh B; các dấu vết để lại tại hiện trường vụ án được thể hiện trong Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định ADN: Dấu vết màu nâu dính trên đôi dép (ký hiệu D) là máu của anh

Nguyễn Văn B; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với anh B. Đã có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức về việc anh Nguyễn Văn B có lời nói, cử chỉ xúc phạm đến ông nội, bố đẻ, mẹ đẻ của bị cáo. Nên vào khoảng 20 giờ ngày 14/11/2017 tại nhà của ông Đặng Văn Q ở thôn Lôi Cầu, xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, bị cáo L đã dùng con dao rựa dài khoảng 40cm, có bản rộng khoảng 5cm chuôi dao hình trụ tròn bằng kim loại chém 02 nhát vào vùng đầu, một nhát chém vào mu bàn tay trái anh B. Hậu quả làm anh B bị tổn hại 32% sức khỏe. Hành vi của bị cáo dùng dao rựa, là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu là vị trí sung yếu trên cơ thể con người dễ dẫn đến chết người nếu không được cứu chữa kịp thời, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người, việc anh B không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, tuy nhiên các khung hình phạt tội Giết người quy định trong hai Bộ luật hình sự năm 1999 và năm 2015 giống nhau nên Tòa án dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

Anh Nguyễn Văn B cho rằng, khi anh B đến nhà ông Q vào tối ngày 14/11/2017, anh không có lời nói, hành động gì xúc phạm đến bị cáo và những người trong gia đình bị cáo. Trong lúc anh đang nói chuyện với ông Đặng Văn Q và vợ chồng anh Đặng Quang Tr (*con trai ông Q*) và chị Đào Thị S thì L từ trong buồng ra nhà ngoài, L không nói gì mà đi vòng ra phía sau lưng anh rồi cầm dao chém gây thương tích cho anh là không có căn cứ và không phù hợp với diễn biến của sự việc. Mà phải xác định nguyên nhân khiến bị cáo L dùng dao chém gây thương tích cho anh B là do bị cáo bức xúc việc anh B có lời nói, hành động ứng xử thiếu chuẩn mực về đạo đức đối với ông Đặng Văn Q là ông nội và anh Đặng Quang Tr và chị Đào Thị S bố, mẹ bị cáo.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, do bức tức về việc anh B có lời nói, cử chỉ xúc phạm đến ông nội, bố, mẹ đẻ của bị cáo, bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu của anh B, do được cấp cứu kịp thời nên anh B không bị tử vong nhưng đã gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe và tinh thần cho anh B. Mặc dù, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do có một phần lỗi của bị hại đã có những lời nói xúc phạm đến ông nội và bố mẹ đẻ của bị cáo. Nhưng không vì thế mà bị cáo đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu của anh B. Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự bất chấp pháp luật của Nhà nước, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết, giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động đến cơ quan điều tra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Gia đình bị cáo đã nộp 3 triệu để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của người bị hại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với anh Đào Văn T, là người cho L mượn quần áo mặc trong quá trình L bỏ trốn. Tuy nhiên, anh T không biết việc L vừa thực hiện hành vi dùng dao chém anh B nên không có căn cứ xử lý đối với anh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh B và vợ là chị Đỗ Thị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh B tiền khám chữa bệnh là 47.334.600đồng và trả chị V hai tháng tiền công chăm sóc anh B với số tiền là 12.000.000đ. Tại phiên tòa các bên không tự thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại về dân sự, nên anh B và chị V đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi bị thương anh B được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên. Theo bảng kê khai chi phí của gia đình anh B với tổng chi phí là 47.334.237đồng (gồm tiền viện điều trị trong 14 ngày hết 25.132.327 đồng; tiền giường nằm tại bệnh viện trong 14 ngày là 1.400.000 đồng, tiền thuê xe 06 lần 1.800.000đồng, tiền mua thuốc 19.002.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, các khoản chi phí trên là thực tế phù hợp với quy định được chấp nhận. Ngoài ra anh B và chị Đỗ Thị V còn yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền chi phí bồi dưỡng cho anh B trong thời gian điều trị để phục hồi sức khỏe; khoản tiền anh B và chị V bị mất thu nhập trong thời gian anh B điều trị; khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần. Về khoản tiền mất thu nhập tính cho anh B 2 tháng, theo cung cấp của chính quyền địa phương, thu nhập bình quân một ngày lao động đối với người làm nông nghiệp trên địa bàn xã Việt Hòa là khoảng 100.000đ/1 ngày, do vậy trong hai tháng anh B mất 6.000.000đ tiền thu nhập. Về khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tính cho anh B 1 tháng là 6.000.000đ. Về khoản tiền tổn hại về tinh thần, tính cho anh B tương ứng 10 lần mức lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 13.900.000đ.

Chị Đỗ Thị V, cho rằng chị phải nghỉ để chăm sóc anh B trong thời gian là 2 tháng, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị 12 triệu đồng. Xét thấy, anh B điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên 14 ngày thì ra viện, sau đó chỉ đến viện khám lại và điều trị tại nhà nên tính cho chị V bị mất thu nhập 1 tháng. Theo xác minh tại địa phương thu nhập bình quân một ngày lao động đối với người làm nông nghiệp trên địa bàn xã Việt Hòa là khoảng 100.000đ/ 1 ngày. Nên chấp nhận một phần yêu cầu của chị V, buộc bị cáo L phải trả cho chị V số tiền là 3.000.000đ tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chăm sóc anh B.

Bị cáo phải bồi thường cho anh B các khoản tiền gồm: Tiền viện phí; tiền mua thuốc điều trị, tiền thuê xe tổng số 47.334.237đ; tiền thu nhập thực tế bị mất là 6.000.000đ; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 6.000.000đ và số tiền tổn thất về tinh thần là 13.900.000đ. Tổng bằng 73.234.237đ00. Do anh B cũng là người có lỗi nên anh phải tự chịu một phần thiệt hại tương ứng với số tiền 11.234.237đ. Còn lại sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 62.000.000đ và bồi thường cho chị V số tiền 3.000.000đ; Tổng cộng là 65.000.000 đồng.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đôi dép nhãn hiệu Adiva và mẫu máu hoàn lại sau giám định của anh B, không còn giá trị, nên tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với con dao L sử dụng để chém anh B, theo L khai đã vứt trên đường bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8] *Về án phí*: Các cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh*:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L phạm Tội “giết người”.

[2]. *Về hình phạt*:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Văn L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày 08/3/2018.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Các điều 590, 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền là 62.000.000 đồng và chị Đỗ Thị V số tiền là 3.000.000 đồng; Tổng số 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng chẵn). Gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên số tiền 3.000.000đồng, theo biên lai số 0001013 ngày 25/07/2018; Bị cáo còn phải bồi thường 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền bồi thường cho anh B và chị V thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy 01 đôi dép nhãn hiệu Adiva, màu xanh đen xám của anh Nguyễn Văn B và mẫu máu còn lại sau giám định (trong hộp bìa carton được đóng gói, dán kín số 2017/C54 (TT3).

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-KSV-P2 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

[5]. Về án phí:

Bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ án phí dân sự. Cộng bằng 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC45- CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan